

STT	MaMH	Nhóm	TC	MaLop	Số SVDK	Tên Môn Học	Giảng Viên
1	4000003	02	2	TUCHON3	9	Tiếng Việt thực hành	Lê Thị Yến
2	4010101	01	3	TUCHON5	11	Đại số	Lê Hương Giang
3	4010102	01	4	TUCHON6	16	Giải tích 1	Nguyễn Thùy Linh
4	4010103	01	3	TUCHON5	16	Giải tích 2	Nguyễn Thị Hiền
5	4010114	02	3	TUCHON5	2	Toán cao cấp 2	Hoàng Ngự Huân
6	4010201	02	3	TUCHON6	2	Vật lý đại cương A1 + TN	
7	4010202	62	3	TUCHON4	0	Vật lý đại cương A2 + TN	
8	4010301	02	3	TUCHON5	7	Hóa học đại cương phần 1 + TN	Đỗ Thị Hải
9	4010303	06	3	TUCHON5	3	Hoá vô cơ phần 1 + TN	Nguyễn Việt Hùng
10	4010305	04	3	TUCHON5	3	Hóa phân tích phần 1+ TN	Nguyễn Thu Hà
11	4010309	01	2	TUCHON5	10	Hoá hữu cơ phần 1	Nguyễn Thị Thu Hiền
12	4010401	19	2	DCXDXN59B	0	Hình học họa hình	Phan Thị Mai Anh
13	4010401	24	2	TUCHON6	0	Hình học họa hình	
14	4010406	18	3	TUCHON5	0	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	
15	4010501	34	3	TUCHON5	0	Cơ học lý thuyết 1	Đinh Công Đạt
16	4010601	02	3	TUCHON5	16	Tiếng Anh NEF1	Trần Thị Bích Hồng
17	4010601	04	3	TUCHON5	4	Tiếng Anh NEF1	Nguyễn ánh Hoa
18	4010601	06	3	TUCHON6	10	Tiếng Anh NEF1	Vũ Thị Thanh Tâm
19	4010601	09	3	TUCHON6	1	Tiếng Anh NEF1	Trịnh Thị Vân
20	4010602	02	3	TUCHON5	14	Tiếng Anh NEF2	Trương Thị Thanh Thủy
21	4010602	03	3	TUCHON5	15	Tiếng Anh NEF2	Trương Thị Thanh Thủy
22	4010602	04	3	TUCHON6	5	Tiếng Anh NEF2	Lê Thị Thúy Hà
23	4010602	05	3	TUCHON6	16	Tiếng Anh NEF2	Lê Thị Thúy Hà
24	4010603	03	2	TUCHON5	15	Tiếng Anh 3	Nguyễn Mai Hương
25	4010603	04	2	TUCHON6	0	Tiếng Anh 3	Nguyễn Hồng Vân
26	4010604	02	2	TUCHON5	3	Tiếng Anh 4	Đặng Thanh Mai
27	4010607	02	2	TUCHON5	12	Tiếng Trung 1	
28	4010702	27	1	TUCHON5	0	Giáo dục thể chất 2	
29	4010705	49	1	TUCHON5	10	Giáo dục thể chất 5	
30	4010705	50	1	TUCHON5	0	Giáo dục thể chất 5	
31	4020102	02	3	TUCHON6	15	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Nguyễn Thị Thu
32	4020103	22	2	TUCHON5	0	Pháp luật đại cương	Nguyễn Thị Nụ
33	4020201	24	2	DCCTTD59	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Sơn
34	4020201	56	2	DCKTTC59	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Sơn
35	4020201	59	2	TUCHON5	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Dung
36	4020301	24	3	DCDCDC_56B	0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hương
37	4020301	38	3	DCXDDC57	15	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hương
38	4020301	44	3	TUCHON5	0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	
39	4030102	06	4	DCMOKT57D	19	Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên	Lê Hữu Quỳnh
40	4030102	09	4	TUCHON5	4	Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên	Lê Quý Thảo
41	4030103	01	5	TUCHON6	2	Qui trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	Lê Hữu Quỳnh
42	4030103	02	5	TUCHON5	0	Qui trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	Vũ Đình Hiếu
43	4030104	01	2	DCMOKT56A	19	Khai thác quặng lộ thiên	Nguyễn Phụ Vụ

44	4030104	07	2	TUCHON5	2	Khai thác quặng lộ thiên	Phạm Văn Việt
45	4030105	04	2	DCMOKT56C	0	Khai thác vật liệu xây dựng	Lê Thị Minh Hạnh
46	4030105	05	2	DCMOKT56D	1	Khai thác vật liệu xây dựng	Lê Hữu Quỳnh
47	4030105	07	2	DCMOKT56H	9	Khai thác vật liệu xây dựng	Nguyễn Hoàng
48	4030107	03	2	DCMOKT56C	10	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	Phạm Văn Việt
49	4030107	04	2	DCMOKT56D	5	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	Phạm Văn Việt
50	4030108	04	2	DCMOKT56C	10	An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên	Phạm Văn Hòa
51	4030108	05	2	DCMOKT56D	1	An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên	Nguyễn Đình An
52	4030110	02	2	TUCHON5	1	Tin học ứng dụng trong khai thác lộ thiên	Phạm Văn Hòa
53	4030112	02	2	TUCHON6	18	Thoát nước mỏ	Lê Quý Thảo
54	4030113	04	2	TUCHON5	19	Kỹ thuật khoan nổ mìn	Trần Quang Hiếu
55	4030202	02	3	TUCHON6	10	Công nghệ khai thác than hầm lò	Bùi Mạnh Tùng
56	4030204	06	2	DCMOKT56H	0	Khai thác quặng hầm lò	Nguyễn Văn Quang
57	4030204	08	2	TUCHON6	7	Khai thác quặng hầm lò	Nguyễn Phi Hùng
58	4030206	02	4	TUCHON6	5	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	Lê Như Hùng
59	4030208	02	2	TUCHON6	0	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	Đặng Vũ Chí
60	4030210	02	2	TUCHON5	3	Tin học ứng dụng mỏ hầm lò	Đào Văn Chi
61	4030221	02	2	TUCHON6	2	Tiếng Anh chuyên ngành hầm lò	Vũ Đình Tiến
62	4030357	02	3	TUCHON6	1	Đào chống lò	Nguyễn Tài Tiến
63	4030417	02	2	TUCHON5	16	Luyện kim	Phùng Tiến Thuật
64	4030501	10	3	DCXDXN59B	18	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	Trần Mạnh Tiến
65	4040101	12	3	TUCHON5	0	Địa chất đại cương	
66	4040102	17	2	TUCHON5	0	Địa chất cơ sở	
67	4040108	02	2	TUCHON6	5	Địa chất biến đại cương	
68	4040109	02	2	TUCHON6	2	Phương pháp viễn thám trong địa chất	
69	4040110	02	2	TUCHON5	1	Địa mạo cảnh quan	
70	4040206	02	2	TUCHON6	3	Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng trong địa chất (GIS)	
71	4040301	05	3	TUCHON6	8	Tinh thể khoáng vật + TN	Nguyễn Khắc Giảng
72	4040313	08	2	TUCHON6	18	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	Đặng Thị Vinh
73	4040403	01	3	CCDCDC58	1	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	Lê Thị Thu
74	4040502	09	3	TUCHON5	2	Cơ học đất	Dương Bình
75	4040601	05	3	TUCHON6	10	Địa chất thủy văn đại cương	Nguyễn Văn Lâm
76	4040636	02	2	TUCHON6	16	Thoát nước công trình ngầm và mỏ	Trần Quang Tuấn
77	4050201	12	4	TUCHON5	4	Trắc địa cao cấp đại cương	Lê Thị Thanh Tâm
78	4050214	01	3	DCTDTD_57A	0	Thực tập trắc địa cao cấp A	
79	4050214	02	3	DCTDTD_57B	0	Thực tập trắc địa cao cấp A	
80	4050214	03	3	DCTDTD_57C	0	Thực tập trắc địa cao cấp A	
81	4050221	01	2	DCCTTD56	0	Trắc địa cao cấp đại cương 2	Dương Văn Phong
82	4050301	02	3	TUCHON5	2	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	Nguyễn Văn Trung
83	4050401	08	4	TUCHON5	3	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	Lê Ngọc Giang
84	4050409	02	2	DCTDTD_56B	5	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng CNM	Phạm Thanh Thảo
85	4050413	02	2	DCTDTD_56B	0	Thực tập bản đồ số địa hình	
86	4050511	01	2	DCTDTM56	0	Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS Mỏ địa chất	Phạm Công Khải
87	4050512	01	2	DCTDTM56	0	Cơ sở toán học mô hình hóa khoáng sản	Phạm Công Khải

88	4050513	01	2	DCTDTM56	15	Quy hoạch và quản lý môi trường	Lê Thị Thu Hà
89	4050515	01	2	DCTDTM56	4	Bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	Lê Thị Thu Hà
90	4050517	01	2	DCTDTM56	3	Công nghệ viễn thám nghiên cứu tài nguyên môi trường	Phạm Thị Làn
91	4050813	04	2	DCTDTD_56B	19	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	Nguyễn Văn Trung
92	4060216	02	2	TUCHON5	17	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	Nguyễn Minh Hòa
93	4060325	02	2	DCDKLD56B	5	Thiết kế quá trình công nghệ lọc dầu	Nguyễn Anh Dũng
94	4060339	02	2	TUCHON5	9	Cơ sở lọc hóa dầu	Ngô Thanh Hải
95	4060413	04	2	TUCHON6	1	Công nghệ khoan dầu khí	Lê Quang Duyến
96	4060428	02	2	TUCHON5	16	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	Hoàng Dung
97	4060436	01	2	CCDCDC58	2	Kỹ thuật khoan	Nguyễn Xuân Thảo
98	4060512	02	2	TUCHON5	10	Thiết bị khoan dầu khí 2	Nguyễn Thanh Tuấn
99	4070101	02	3	DCCTKT58A	15	Kinh tế vi mô	Nguyễn Thanh Thảo
100	4070101	12	3	TUCHON5	1	Kinh tế vi mô	Nguyễn Văn Bưởi
101	4070102	01	3	DCCTKT58A	12	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Bưởi
102	4070102	02	3	DCCTKT58B	10	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Văn Bưởi
103	4070103	09	3	TUCHON6	2	Kinh tế lượng	Vũ Diệp Anh
104	4070106	04	3	TUCHON5	15	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Phạm Thu Trang
105	4070204	01	3	DCKTKD58A	14	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp nhỏ	Lê Đình Chiêu
106	4070208	04	2	TUCHON5	3	Quản trị chất lượng	Nguyễn Văn Thường
107	4070304	03	3	TUCHON5	8	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	Kim Mạnh Tuấn
108	4070305	06	2	TUCHON6	4	Kinh tế môi trường	Nguyễn Thị Kim Ngân
109	4070307	05	3	TUCHON6	8	Quản trị dự án đầu tư	Đổng Thị Bích
110	4070314	03	2	DCKTKT_57B	3	Quản trị thương mại	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
111	4070331	02	2	TUCHON6	12	Quản trị dự án đầu tư	Phạm Ngọc Tuấn
112	4070403	06	4	TUCHON5	3	Kế toán tài chính 1	Nguyễn Tiến Hưng
113	4070405	05	1	TUCHON5	0	Đồ án kế toán tài chính 2	Nguyễn Thị Kim Oanh
114	4070407	06	3	TUCHON5	5	Kế toán quản trị	Phạm Minh Hải
115	4070409	07	3	TUCHON6	5	Kiểm toán căn bản	Phạm Thu Hương
116	4070419	04	3	TUCHON5	19	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Huyền Trang
117	4070422	04	2	DCKTKT_57D	15	Kế toán xây dựng cơ bản	Phạm Thị Hồng Hạnh
118	4070423	02	3	DCKTKT_57B	1	Kế toán thương mại dịch vụ	Nguyễn Tiến Hưng
119	4070424	02	2	DCKTKT_57B	0	Thanh toán quốc tế	Dương Thị Nhân
120	4070424	03	2	DCKTKT_57C	1	Thanh toán quốc tế	Lê Thị Thu Hồng
121	4080103	01	3	CCCTCT58	18	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	Cảnh Chí Thanh
122	4080105	01	3	CCCTCT58	15	Lập trình .NET 1 + BTL	Trần Trung Chuyên
123	4080106	02	3	DCCTKT56	2	Phát triển ứng dụng Web + BTL	Hoàng Anh Đức
124	4080106	03	3	DCCTMO56	1	Phát triển ứng dụng Web + BTL	Hoàng Anh Đức
125	4080106	04	3	TUCHON5	2	Phát triển ứng dụng Web + BTL	Hoàng Anh Đức
126	4080108	02	3	DCCTMO56	0	Lập trình Java	Hồ Thị Thảo Trang
127	4080109	01	3	DCCTKT56	0	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	Phạm Quang Hiển
128	4080109	03	3	TUCHON6	0	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	Phạm Quang Hiển
129	4080110	02	2	TUCHON6	5	Mã nguồn mở	Đặng Văn Nam
130	4080111	01	3	DCCTDC56	3	Trí tuệ nhân tạo + BTL	Hồ Thị Thảo Trang
131	4080112	01	3	DCCTDC56	0	Hệ chuyên gia	Hồ Thị Thảo Trang

132	4080117	02	2	TUCHON5	18	Quản trị dự án công nghệ thông tin	Nguyễn Thế Bình
133	4080153	02	2	TUCHON6	12	Thiết kế Website	Hoàng Anh Đức
134	4080203	10	3	DCCTTD59	15	Cơ sở lập trình	Đặng Hữu Nghị
135	4080205	01	2	DCCTMO56	3	Lý thuyết đồ thị cho tin học	Vũ Lan Phương
136	4080205	03	2	TUCHON5	12	Lý thuyết đồ thị cho tin học	Vương Như Quỳnh
137	4080205	04	2	TUCHON6	0	Lý thuyết đồ thị cho tin học	Vũ Lan Phương
138	4080211	02	2	TUCHON5	14	Phương pháp tính ứng dụng	Vũ Lan Phương
139	4080309	02	2	TUCHON5	0	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	Trần Trung Chuyên
140	4080411	02	2	TUCHON6	0	Lập trình ứng dụng chuyên ngành tin địa chất	Ngô Hùng Long
141	4080504	02	3	TUCHON6	0	Phát triển phần mềm ứng dụng trong mỏ + BTL	Cảnh Chí Thanh
142	4080512	02	2	TUCHON5	0	Mapinfo	Nông Thị Oanh
143	4080513	02	2	TUCHON5	0	Surfer	Cảnh Chí Thanh
144	4080514	02	2	TUCHON6	0	Microstation	Nông Thị Oanh
145	4080621	02	2	TUCHON5	6	Thương mại điện tử	Lê Thanh Huệ
146	4080707	02	3	DCCTKT56	3	Lập trình mạng	Lê Hồng Anh
147	4080708	02	2	TUCHON6	4	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	Trần Thị Thu Thúy
148	4080709	11	2	TUCHON5	16	Kiến trúc máy tính	Đặng Văn Nam
149	4080719	01	2	DCCTMM56	3	Lập trình Java nâng cao	Hồ Thị Thảo Trang
150	4080720	02	2	TUCHON6	0	Thực hành tin học ứng dụng văn phòng	Đào Thị Tuyết
151	4090107	06	2	TUCHON5	2	An toàn điện	
152	4090125	02	2	TUCHON6	13	Nhà máy điện	
153	4090150	02	2	TUCHON5	3	Kinh tế năng lượng	
154	4090152	03	2	TUCHON6	10	Vận hành hệ thống điện	
155	4090216	02	2	DCCDDK56B	0	Điều khiển tự động truyền động điện	Phan Minh Tạo
156	4090216	06	2	TUCHON6	8	Điều khiển tự động truyền động điện	Phan Minh Tạo
157	4090238	02	2	DCCDMT58B	5	Kỹ thuật điều khiển tự động	Phạm Thị Thanh Loan
158	4090243	01	2	DCCDDK56A	1	Tự động hóa các quá trình sản xuất	Uông Quang Tuyến
159	4090243	02	2	DCCDDK56B	5	Tự động hóa các quá trình sản xuất	Uông Quang Tuyến
160	4090247	01	3	DCCDTD56A	0	Điều khiển nhúng + ĐA	Đào Hiếu
161	4090247	02	3	DCCDTD56B	0	Điều khiển nhúng + ĐA	Đào Hiếu
162	4090301	12	3	TUCHON5	2	Kỹ thuật điện +TN	
163	4090305	03	3	TUCHON5	15	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN	
164	4090341	02	2	TUCHON6	1	Mô phỏng mạch điện và điện tử	
165	4090401	02	3	DCCDMT58B	12	Nguyên lý máy + BTL	Nguyễn Duy Chinh
166	4090402	02	3	DCCDMT58B	9	Vật liệu kỹ thuật + TN	Phạm Thị Thủy
167	4090406	02	3	DCCDMT58B	4	Cơ sở thiết kế máy	Phạm Tuấn
168	4090408	02	4	DCCDMT58B	4	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	Lê Quang Thịnh
169	4090413	18	2	TUCHON6	0	Thủy lực cơ sở B	
170	4090444	02	2	TUCHON5	0	Tin học chuyên đề	
171	4090510	01	3	CCCDMT58	1	Công nghệ sửa chữa máy	Phạm Văn Tiến
172	4090513	01	2	CCCDMT58	1	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	Vũ Nam Ngạn
173	4090517	01	2	CCCDMT58	1	Thực tập công nghệ chế tạo và sửa chữa máy	
174	4090543	01	2	CCCDMT58	6	Máy vận tải	Trần Viết Linh
175	4090548	01	2	DCCDDK56A	1	Máy khai thác	Nguyễn Văn Xô

176	4090548	02	2	DCCDDK56B	5	Máy khai thác	Nguyễn Văn Xô
177	4090574	01	3	CCCDMT58	1	Máy và thiết bị khai thác mỏ	Trần Bá Trung
178	4100113	01	2	CCXDNM58	15	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm và mỏ	Đào Văn Canh
179	4100170	02	2	TUCHON6	1	Thi công hầm và công trình ngầm	Đỗ Ngọc Anh
180	4100221	02	2	TUCHON6	1	Tin học ứng dụng trong xây dựng	Đặng Văn Phi
181	4110102	04	2	TUCHON5	0	Phân tích môi trường	Hoàng Thị Chung
182	4110110	04	2	TUCHON5	0	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	Nguyễn Phương
183	4110132	02	2	TUCHON6	0	Kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Dũng
184	4110208	03	2	TUCHON6	3	Kiểm soát chất thải nguy hại	Trần Thị Thanh Thủy
185	4110210	03	3	TUCHON6	0	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	Nguyễn Quang Minh
186	4110217	02	2	TUCHON5	1	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	Trần Hồng Hà
187	4110220	02	2	TUCHON6	0	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Nguyễn Quang Minh
188	4110222	01	2	DCMTDS56	3	Vì sinh vật học công nghiệp	Trần Thị Thu Hương
189	4110233	02	2	TUCHON6	0	Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải	Đỗ Cao Cường